TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2026/HS-ST
Ngày 27 - 01 - 2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Hải.

Thẩm phán: Ông Đỗ Tuấn Long.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Vi Thị Bình;

Bà Quản Thị Dung;

Bà Bùi Thị Đào.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Đức - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Bà Lò Thị Hồng Thắm - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 01 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 14/2025/TLST-HS ngày 23 tháng 12 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2026/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 01 năm 2026 đối với các bị cáo:

1. Lò Văn D, sinh ngày 10/11/2003 tại xã M, tỉnh Sơn La. Nơi cư trú: Bản N, xã M, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Nông dân; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; chức vụ (*Đảng, chính quyền, đoàn thể*): Không; con ông Lò Văn B và bà Lò Thị T; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án: Bị Tòa án nhân dân huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La (*nay là Tòa án nhân dân khu vực 4 - Sơn La*) xử phạt 27 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy tại Bản án số 44/2022/HS-ST ngày 23/8/2022; bị cáo chấp hành xong nghĩa vụ thi hành án dân sự ngày 28/9/2022; chấp hành xong án phạt tù ngày 02/9/2023 (*chưa được xóa án tích*); tiền sự: Không; nhân thân: Bị xử phạt vi phạm hành chính số tiền 16.250.000 đồng về hành vi điều khiển xe mà trong cơ thể có chất ma túy; không có giấy phép lái xe; điều khiển xe không có gương chiếu hậu bên trái; không đội mũ bảo hiểm; chở người ngồi trên xe không đội mũ bảo hiểm; điều khiển xe không có chứng nhận đăng ký xe; người điều khiển xe không có chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe cơ giới còn hiệu lực tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số G01.817.308.08-981-26-000505 ngày 06/01/2026 (*bị cáo chưa nộp tiền phạt*). Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/7/2025 cho đến nay "có mặt".

2. Hoàng Văn D1, sinh ngày 12/10/2003 tại xã M, tỉnh Sơn La. Nơi cư trú: Bản H, xã M, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; chức vụ (*Đảng, chính quyền, đoàn thể*): Không; con ông Hoàng Văn T1 (*đã chết*) và bà Vì Thị B1; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Bị xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 5747/QĐ-XPHC ngày 03/10/2025 (*bị cáo đã nộp tiền phạt ngày 05/11/2025*); bị xử phạt vi phạm hành chính số tiền 14.000.000 đồng về hành vi giao xe cho người không đủ điều kiện và đưa phương tiện không có chứng nhận đăng ký xe tham gia giao thông tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số G01.817.308.08-981-26-000506 ngày 06/01/2026 (*bị cáo chưa nộp tiền phạt*). Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/9/2025 cho đến nay "có mặt".

- *Người bào chữa cho bị cáo Lò Văn D:* Ông Đàm Mạnh H, Luật sư thuộc Đoàn L1 tỉnh Sơn La "có mặt".

- *Người bào chữa cho bị cáo Hoàng Văn D1:* Ông Cầm Văn T2, Luật sư của Văn phòng L thuộc Đoàn L1 tỉnh Sơn La "có mặt".

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 06 giờ 20 phút ngày 03/7/2025, Tổ công tác Công an xã P, tỉnh Sơn La phối hợp với Trạm kiểm soát Biên phòng K - Đồn Biên phòng C làm nhiệm vụ tại khu vực bản K1, xã P phát hiện có hai đối tượng nam giới đang điều khiển xe máy biển kiểm soát 26K1-305.65 theo hướng từ biên giới vào nội địa có biểu hiện nghi vấn nên đã yêu cầu dừng xe để kiểm tra. Quá trình dừng xe, đối tượng ngồi phía sau đã nhảy xuống xe bỏ chạy thoát. Khi làm việc với Tổ công tác, đối tượng điều khiển xe máy khai tên là Lò Văn D, bản thân có sử dụng ma túy và lấy từ khung võng xe máy ra 01 gói ma túy giao nộp, khai nhận là ma túy của D mua nhằm mục đích sử dụng và bán kiếm lời. Tổ công tác đã lập Biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Lò Văn D.

Vật chứng thu giữ gồm: 14 túi nilon, gồm 11 túi màu xanh, 03 túi màu hồng, bên trong đều chứa các viên nén màu hồng, nghi là hồng phiến; 01 xe máy nhãn hiệu HONDA, loại WAVE A, biển kiểm soát 26K1-305.65; 01 con dao nhọn, kèm theo 01 bao dao bằng gỗ.

Căn cứ vào lời khai của Lò Văn D, ngày 27/9/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Sơn La đã ra lệnh giữ người và bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp đối với Hoàng Văn D1; tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Hoàng Văn D1 tại bản H, xã M, tỉnh Sơn La. Quá trình khám xét đã thu giữ: 01 tẩu tự chế; 02 mảnh giấy bạc; 01 bật lửa; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone; 01 căn cước công dân của Hoàng Văn D1.

Hồi 16 giờ 00 phút ngày 03/7/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an

tỉnh Sơn La tiến hành lập Biên bản mở niêm phong, cân tịnh xác định khối lượng, trích mẫu để giám định và niêm phong lại vật chứng đối với số vật chứng thu giữ, kết quả: Bên trong 14 túi nilon, gồm 11 túi màu xanh và 03 túi màu hồng chứa tổng cộng 2.863 viên nén màu hồng, có tổng khối lượng 276,41 gam. Trích lấy trong mỗi túi 05 viên, tổng 70 viên có khối lượng 6,76 gam, ký hiệu từ T1 đến T14 làm mẫu trưng cầu giám định chất ma túy. Còn lại 2.793 viên nén màu hồng có tổng khối lượng 269,65 gam được niêm phong theo quy định.

Tại bản Kết luận giám định số 749/KL-KTHS ngày 07/7/2025 của Phòng K1 Công an tỉnh Sơn La kết luận:

"- Mẫu ký hiệu từ T1 đến T14 gửi giám định là ma túy; loại Methamphetamine; tổng khối lượng của mẫu gửi giám định là 6,76 gam.

- Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 276,41 gam; loại Methamphetamine".

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Lò Văn D và Hoàng Văn D1 khai nhận hành vi đã thực hiện như sau:

Khoảng 00 giờ 00 phút ngày 03/7/2025, Hoàng Văn D1 đang ở nhà tại bản H, xã M, tỉnh Sơn La thì Lò Văn D (*là bạn cùng làm thuê tại tỉnh Hưng Yên, quen biết từ khoảng tháng 10/2024*) gọi điện qua ứng dụng Messenger trên Facebook hỏi D1 có xe máy không, nếu có thì đón D ở khu vực kho sơn "*S*" thuộc tiểu khu Q, xã C, huyện M, tỉnh Sơn La (nay là xã M, tỉnh Sơn La). D1 nói có và điều khiển xe máy nhãn hiệu HONDA, loại xe Wave A, biển kiểm soát 26K1-305.65 đến gặp D đang đứng chờ một mình ở gần kho sơn "*S*". Khi gặp nhau, D rủ D1 cùng đi sang nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào mua ma túy về bán và sử dụng, D1 đồng ý. D mang theo 7.000.000 đồng, điều khiển xe máy chở D1 ngồi sau đi ra quốc lộ F đến bản K2, xã P, rồi đi theo đường tiểu ngạch sang bản K, huyện X, tỉnh Hủa Phăn, Lào. Khi D và D1 đi xe máy đến đầu bản K thì đi vào nhà một người đàn ông dân tộc Mông, quốc tịch Lào, khoảng 40 tuổi (*lúc này khoảng 04 giờ sáng ngày 03/7/2025, D và D1 không biết địa chỉ cụ thể*). Tại đây, D đặt vấn đề mua hồng phiến với số tiền 7.000.000 đồng và đưa tiền cho người đàn ông. Sau khi cầm tiền, người đàn ông đi vào trong phòng ngủ lấy ra đưa cho D một túi nilon màu trắng bên trong có 14 túi nilon (*gồm 11 túi màu xanh và 03 túi màu trắng*) chứa hồng phiến. Sau khi kiểm tra xong, D dùng băng dính màu đen mang theo bọc quấn lại toàn bộ số ma túy. Sau đó, người đàn ông đưa thêm cho D 05 viên hồng phiến để sử dụng. Sau khi D và D1 sử dụng ma túy xong (*D sử dụng 03 viên, D1 sử dụng 02 viên*), D để túi ma túy mua được ở khung võng giá để đồ xe máy rồi điều khiển xe máy chở D1 ngồi sau quay lại theo đường cũ đi về.

Đến khoảng 06 giờ 20 phút cùng ngày, khi D và D1 về đến khu vực bản K, xã P thì bị Tổ công tác Công an xã P phối hợp với Trạm kiểm soát Biên phòng K - Đồn Biên phòng C ra tín hiệu dừng xe để kiểm tra. D1 đang ngồi ở sau xe máy đã nhảy xuống xe bỏ chạy thoát, còn Lò Văn D bị kiểm tra và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ vật chứng như đã nêu ở trên.

Đối với Hoàng Văn D1, sau khi chạy thoát đã đi bộ đường rừng dọc theo đường quốc lộ về nhà rồi bỏ trốn xuống tỉnh Hưng Yên làm thuê. Ngày

22/9/2025, khi D1 đang đi làm thuê ở khu vực xã M, tỉnh Hưng Yên thì gặp và hỏi mua được của một người đàn ông không quen biết 02 viên hồng phiến. Ngày 23/9/2025, D1 mang 02 viên hồng phiến về sử dụng tại nhà. Ngày 27/9/2025, D1 bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Sơn La ra lệnh giữ và bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp. Cơ quan điều tra đã tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của D1 và thu giữ vật chứng như đã nêu ở trên.

Quá trình điều tra, Lò Văn D còn khai nhận, vào đầu tháng 6/2025, D một mình đón xe khách đi đến khu vực xã P, tỉnh Sơn La, rồi đi bộ đến bản L2, xã P, sau đó đi bộ theo đường tiểu ngạch qua biên giới đến nhà của người đàn ông dân tộc Mông (*đã bán cho D 14 túi hồng phiến nêu trên*) mua được 05 túi hồng phiến với giá hơn 4.000.000 đồng mang về bán và sử dụng. Sau đó, D đã bán số ma túy này cho 02 người đàn ông không quen biết tại khu vực chợ C1, xã M, tỉnh Sơn La với giá là 3.500.000 đồng/01 túi hồng phiến được 17.500.000 đồng. Số tiền bán ma túy có được D đã chi tiêu cá nhân hết. Do không thu giữ được vật chứng và ngoài lời khai của D thì không còn nguồn tài liệu, chứng cứ nào khác nên không có đủ căn cứ xử lý Lò Văn D về hành vi này.

Về nguồn gốc 276,41 gam ma túy, loại Methamphetamine thu giữ trong vụ án: Lò Văn D và Hoàng Văn D1 khai D mua số ma túy này của người đàn ông dân tộc Mông, quốc tịch Lào, khoảng 40 tuổi tại nhà của người này ở bản K, huyện X, tỉnh Hủa Phăn, nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào. D và D1 không biết họ tên, không biết địa chỉ và thông tin gì khác; không nhớ đặc điểm ngôi nhà của người đàn ông này (*do các bị cáo đến vào ban đêm*).

Do có hành vi nêu trên, tại Cáo trạng số 33/CT-VKS-P1 ngày 22/12/2025 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La đã truy tố Lò Văn D, Hoàng Văn D1 về tội Mua bán trái phép chất ma túy quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

** Tại phiên tòa sơ thẩm:*

Các bị cáo Lò Văn D, Hoàng Văn D1 thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng truy tố.

Bị cáo Hoàng Văn D1 khai nhận chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA, loại WAVE A, biển kiểm soát 26K1-305.65 bị thu giữ là tài sản của bị cáo mua từ năm 2023 với giá 21.000.000 đồng, bị cáo và Lò Văn D đã sử dụng chiếc xe này để đi mua ma túy. Đối với chiếc điện thoại Iphone bị thu giữ, bị cáo xác định không sử dụng để liên lạc với Lò Văn D thực hiện hành vi phạm tội.

** Tranh luận tại phiên tòa:*

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La trình bày luận tội giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố các bị cáo Lò Văn D, Hoàng Văn D1 phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Căn cứ điểm b khoản 4 Điều 251; điểm s, t khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Lò Văn D 20 năm tù.

Căn cứ điểm b khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều

54 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Hoàng Văn D1 từ 18 đến 19 năm tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

- Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 269,65 gam ma túy còn lại sau khi giám định và vỏ gói niêm phong ban đầu; 01 con dao nhọn, kèm theo 01 bao dao bằng gỗ; 01 tẩu bằng kim loại; 01 bật lửa ga màu đỏ; 02 mảnh giấy bạc.

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA, số loại WAVE A, biển kiểm soát 26K1-305.65.

Trả lại cho bị cáo Hoàng Văn D1 01 chiếc điện thoại và 01 căn cước công dân mang tên Hoàng Văn D1.

- Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo Lò Văn D trình bày lời bào chữa cho bị cáo: Việc giải quyết vụ án đảm bảo trình tự, thủ tục tố tụng hình sự. Bị cáo bị điều tra, truy tố, xét xử về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã khai ra hành vi phạm tội của Hoàng Văn D1. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo mức hình phạt thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng và không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo Hoàng Văn D1 trình bày lời bào chữa cho bị cáo: Bị cáo bị điều tra, truy tố, xét xử về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội với vai trò đồng phạm giúp sức; về nhân thân bị cáo phạm tội lần đầu, chưa có tiền án, tiền sự. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58; Điều 54 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo mức hình phạt thấp theo mức đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa và không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Các bị cáo Lò Văn D, Hoàng Văn D1 nhất trí với lời bào chữa của người bào chữa và không có ý kiến tranh luận.

Ý kiến đối đáp của đại diện Viện kiểm sát: Các bị cáo, người bào chữa cho các bị cáo cơ bản nhất trí với tội danh, điều luật, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và mức hình phạt đề nghị áp dụng đối với bị cáo, Kiểm sát viên không có ý kiến tranh luận.

Người bào chữa cho các bị cáo, các bị cáo và Kiểm sát viên không tranh luận thêm về vấn đề gì khác; lời nói sau cùng các bị cáo xin Hội đồng xét xử

xem xét giảm nhẹ hình phạt, cho các bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp nhất để sớm được trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Công an xã P, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Sơn La, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và người bào chữa cho các bị cáo không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo

Ngày 03/7/2025, Lò Văn D rủ Hoàng Văn D1 cùng đi sang Lào mua được 276,41 gam ma túy, loại Methamphetamine của một người đàn ông dân tộc Mông, quốc tịch Lào, khoảng 40 tuổi với giá 7.000.000 đồng, mục đích để sử dụng và bán kiếm lời. Khi Lò Văn D điều khiển xe máy nhãn hiệu HONDA, loại xe Wave A, biển kiểm soát 26K1-305.65 của Hoàng Văn D1 chở D1 về đến khu vực bản K, xã P, tỉnh Sơn La thì bị Tổ công tác Công an xã P phối hợp với Trạm kiểm soát Biên phòng K - Đồn Biên phòng C ra tín hiệu dừng xe để kiểm tra. Quá trình dừng xe, Hoàng Văn D1 đang ngồi ở sau xe máy đã nhảy xuống xe bỏ chạy thoát, còn Lò Văn D bị kiểm tra và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, khai nhận toàn bộ hành vi mua ma túy đã thực hiện. Căn cứ vào lời khai của Lò Văn D, ngày 27/9/2025, Cơ quan điều tra ra lệnh giữ người và bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp đối với Hoàng Văn D1. Tại Cơ quan điều tra, Hoàng Văn D1 đã khai nhận toàn bộ hành vi đi mua ma túy cùng Lò Văn D.

Hành vi phạm tội của các bị cáo được chứng minh bằng các căn cứ sau:

- Biên bản bắt người phạm tội quả tang do Tổ công tác Công an xã P, tỉnh Sơn La lập hồi 06 giờ 30 phút ngày 03/7/2025 tại bản K1, xã P, tỉnh Sơn La đối với Lò Văn D, cùng vật chứng thu giữ là 14 túi nilon, gồm 11 túi màu xanh, 03 túi màu hồng, bên trong đều chứa các viên nén màu hồng, nghi là hồng phiến.

- Biên bản mở niêm phong, cân tịnh xác định khối lượng, trích mẫu để giám định và niêm phong lại vật chứng do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Sơn La lập hồi 16 giờ 00 phút ngày 03/7/2025 tại Phòng K1 Công an tỉnh Sơn La xác định: Bên trong 14 túi nilon, gồm 11 túi màu xanh và 03 túi màu hồng chứa tổng cộng 2.863 viên nén màu hồng, có tổng khối lượng 276,41 gam.

- Kết luận giám định số 749/KL-KTHS ngày 07/7/2025 của Phòng K1 Công an tỉnh Sơn La kết luận: "*Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 276,41 gam; loại Methamphetamine*".

- Lời khai nhận tội của các bị cáo Lò Văn D và Hoàng Văn D1 tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa phù hợp với nhau; phù hợp với tổng khối lượng ma túy thu giữ trong vụ án; phù hợp với lời khai của anh Vì Văn T3, sinh năm 1984, trú tại: Bản T, xã P, tỉnh Sơn La, là người chứng kiến việc bắt người phạm tội quả tang đối với Lò Văn D; phù hợp với các tài liệu, chứng cứ được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa.

Với các căn cứ chứng minh trên có đủ cơ sở kết luận hành vi của các bị cáo Lò Văn D và Hoàng Văn D1 đã phạm vào tội Mua bán trái phép chất ma túy, tội phạm và hình phạt quy định tại Điều 251 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La truy tố các bị cáo về tội danh, luận tội là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết định khung hình phạt

Bị cáo Lò Văn D và Hoàng Văn D1 thực hiện hành vi phạm tội với tổng khối lượng ma túy đã mua trái phép là 276,41 gam, loại Methamphetamine, đã vi phạm tình tiết định khung hình phạt "*... Methamphetamine ... có khối lượng 100 gam đến dưới 03 kilôgam*", quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự, có mức hình phạt tù 20 năm hoặc tù chung thân.

[4] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo

Các bị cáo Lò Văn D và Hoàng Văn D1 đều là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự; bị cáo Lò Văn D đã 01 lần bị xét xử về tội phạm liên quan đến ma túy (*năm 2022*); các bị cáo nhận thức được hành vi mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi phạm tội của các bị cáo thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng, trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy; là một trong những nguyên nhân làm phát sinh các tệ nạn xã hội và các tội phạm khác, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự, an toàn xã hội tại địa phương.

[5] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự

Về nhân thân: Bị cáo Lò Văn D có nhân thân xấu, có 01 tiền án chưa được xóa án tích theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 70 Bộ luật Hình sự; bị cáo còn 01 lần bị xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ. Đối với bị cáo Hoàng Văn D1 chưa có tiền án, phạm tội lần đầu; đã 02 lần bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy và vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo Lò Văn D đã bị kết án, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý, đã vi phạm tình tiết tăng nặng "*tái phạm*" quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Hoàng Văn D1 không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Lò Văn D, Hoàng Văn D1 thành khẩn khai báo; bị cáo Hoàng Văn D1 ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đối với bị cáo Lò Văn D sau khi bị bắt quả

tang (*ngày 03/7/2025*) đã tích cực hợp tác với Cơ quan điều tra, khai ra hành vi phạm tội của bị cáo Hoàng Văn D1 nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về vai trò của các bị cáo trong vụ án và mức hình phạt áp dụng

Vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn nên cần áp dụng Điều 58 Bộ luật Hình sự khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo.

Đối với bị cáo Lò Văn D là người đã gọi điện cho bị cáo Hoàng Văn D1 rủ cùng đi sang Lào để mua ma túy về bán và sử dụng; bị cáo là người trực tiếp chuẩn bị số tiền 7.000.000 đồng sử dụng để mua ma túy; trực tiếp trao đổi với người đàn ông dân tộc Mông, quốc tịch Lào để mua ma túy; trực tiếp chuẩn bị băng dính màu đen mang theo để bọc quấn ma túy nên xác định bị cáo Lò Văn D giữ vai trò chính trong vụ án.

Đối với Hoàng Văn D1 được Lò Văn D gọi điện rủ cùng đi sang Lào để mua ma túy, mục đích để được D cho sử dụng ma túy cùng. Bị cáo không được D trao đổi, bàn bạc trước về việc đi mua ma túy; không góp tiền mua ma túy với D và không trực tiếp trao đổi việc mua ma túy với người đàn ông dân tộc Mông, quốc tịch Lào nên xác định bị cáo Hoàng Văn D1 là đồng phạm giúp sức cho Lò Văn D và có vai trò không đáng kể trong vụ án.

Hội đồng xét xử xét thấy, mặc dù các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng; bị cáo Lò Văn D có 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tuy nhiên, căn cứ khối lượng ma túy các bị cáo mua bán, các tình tiết giảm trách nhiệm hình sự các bị cáo được hưởng và vai trò của từng bị cáo trong vụ án, mở lượng khoan hồng, xử phạt bị cáo Lò Văn D mức hình phạt thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng. Đối với bị cáo Hoàng Văn D1 là đồng phạm giúp sức và có vai trò không đáng kể trong vụ án, vận dụng khoản 2 Điều 54 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo mức hình phạt tù dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng theo mức đề nghị của đại diện Viện kiểm sát và người bào chữa cho bị cáo cũng bảo đảm biện pháp cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành người có ích cho xã hội và răn đe, phòng ngừa chung.

[7] Về hình phạt bổ sung

Ngoài hình phạt chính, các bị cáo Lò Văn D, Hoàng Văn D1 còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 6 Điều 251 Bộ luật Hình sự nhưng xét các bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[8] Về hành vi và các đối tượng có liên quan

Đối với lời khai của Lò Văn D về hành vi vào đầu tháng 6/2025 mua của người đàn ông dân tộc Mông (*đã bán cho D 14 túi hồng phiến nêu trên*) 05 túi hồng phiến, sau đó bị cáo bán số ma túy này cho 02 người đàn ông không quen biết tại khu vực chợ C1, xã M, tỉnh Sơn La: Do không thu giữ được ma túy, không bắt được người đàn ông dân tộc Mông bán ma túy và 02 người đàn ông mua ma túy, ngoài lời khai của D thì không còn nguồn tài liệu, chứng cứ nào

khác nên Cơ quan điều tra xác định không có căn cứ để tiếp tục xác minh, điều tra làm rõ là đúng quy định.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Lò Văn D, Hoàng Văn D1 vào ngày 03/7/2025: Lời khai của Lò Văn D, Hoàng Văn D1 phù hợp với nhau sau khi mua bán 14 túi hồng phiến xong, người đàn ông dân tộc Mông, quốc tịch Lào đưa cho D thêm 05 viên hồng phiến để sử dụng, D và D1 đã sử dụng hết, trong đó D sử dụng 03 viên hồng phiến, D1 sử dụng 02 viên hồng phiến. Tuy nhiên, do không thu giữ được ma túy và không bắt được người đàn ông dân tộc Mông, quốc tịch Lào bán ma túy, ngoài lời khai của D và D1 thì không còn nguồn tài liệu, chứng cứ nào khác nên Cơ quan điều tra xác định không có căn cứ để tiếp tục xác minh, điều tra, xử lý hình sự D và D1 về hành vi này. Căn cứ Phiếu kết quả xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể lập ngày 03/7/2025 Lò Văn D dương tính với chất ma túy, bị cáo đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi điều khiển xe mà trong cơ thể có chất ma túy và các vi phạm khác khi tham gia giao thông đường bộ; bị cáo Hoàng Văn D1 bị xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao đường bộ là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

Đối với người đàn ông dân tộc Mông, quốc tịch Lào, khoảng 40 tuổi theo Lò Văn D và Hoàng Văn D1 khai là người đã bán cho các bị cáo 14 túi hồng phiến vào ngày 03/7/2025; D còn khai người này đã bán cho bị cáo 05 túi hồng phiến vào đầu tháng 6/2025: Quá trình điều tra xác định Lò Văn D và Hoàng Văn D1 đều không biết họ tên, không biết địa chỉ và thông tin gì khác; không nhớ đặc điểm ngôi nhà của người đàn ông này (*do các bị cáo đến vào ban đêm*). Ngoài lời khai của D và D1 thì không còn nguồn tài liệu, chứng cứ nào khác nên Cơ quan điều tra xác định không có căn cứ để tiếp tục xác minh, điều tra làm rõ là đúng quy định.

Đối với 02 người đàn ông theo Lò Văn D khai đã mua 05 túi hồng phiến vào tháng 6/2025: Quá trình điều tra xác định D không quen biết và không biết thông tin gì của 02 người đàn ông này. Ngoài lời khai của D thì không còn nguồn tài liệu, chứng cứ nào khác nên Cơ quan điều tra xác định không có căn cứ để tiếp tục xác minh, điều tra làm rõ là đúng quy định.

Đối với lời khai của Hoàng Văn D1 về hành vi ngày 22/9/2025, khi bị cáo đang đi làm thuê ở khu vực xã M, tỉnh Hưng Yên thì gặp và mua được của một người đàn ông không quen biết 02 viên hồng phiến; ngày 23/9/2025, bị cáo mang 02 viên hồng phiến về sử dụng tại nhà: Do không thu giữ được ma túy và không bắt được người đàn ông đã bán ma túy cho D1, ngoài lời khai của D1 thì không còn nguồn tài liệu, chứng cứ nào khác nên Cơ quan điều tra xác định không có căn cứ để tiếp tục xác minh, điều tra, xử lý hình sự D1 về hành vi này. Căn cứ Biên bản test phát hiện nhanh ma túy lập ngày 27/9/2025 Hoàng Văn D1 dương tính với chất ma túy, bị cáo đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi nêu trên là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

Đối với người đàn ông theo Hoàng Văn D1 khai đã bán cho bị cáo 02 viên hồng phiến tại khu vực xã M, tỉnh Hưng Yên vào ngày 22/9/2025: Quá trình điều tra xác định D1 không quen biết và không biết thông tin gì của người đàn ông này. Ngoài lời khai của D1 thì không còn nguồn tài liệu, chứng cứ nào khác

nên Cơ quan điều tra xác định không có căn cứ để tiếp tục xác minh, điều tra làm rõ là đúng quy định.

[9] Về vật chứng

Đối với 269,65 gam ma túy, loại Methamphetamine còn lại sau khi lấy mẫu trưng cầu giám định chất ma túy; vỏ gói nilon màu trắng và băng dính màu đen + 01 con dao nhọn kèm theo 01 bao dao bằng gỗ + 01 tẩu bằng kim loại + 01 bật lửa ga + 02 mảnh giấy bạc: Xét đây là loại hàng Nhà nước cấm lưu hành và vật chứng không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 xe mô tô biển kiểm soát 26K1-305.65 của Hoàng Văn D1 bị thu giữ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định là phương tiện các bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

Đối với 01 căn cước công dân và 01 chiếc điện thoại thu giữ của Hoàng Văn D1: Xét đây là giấy tờ tùy thân và tài sản cá nhân, không liên quan đến hành vi phạm tội cần trả lại cho bị cáo.

[10] Về án phí

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 251 Bộ luật Hình sự: Tuyên bố các bị cáo Lò Văn D, Hoàng Văn D1 phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

1. Căn cứ điểm b khoản 4 Điều 251; điểm s, t khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Lò Văn D 20 (*hai mươi*) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 03/7/2025.

Không áp dụng hình phạt bổ sung quy định tại khoản 6 Điều 251 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

2. Căn cứ điểm b khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58; khoản 2 Điều 54; Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn D1 18 (*mười tám*) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 27/9/2025.

Không áp dụng hình phạt bổ sung quy định tại khoản 6 Điều 251 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

3. Về vật chứng: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

3.1. Tịch thu tiêu hủy:

- 269,65 gam ma túy, loại Methamphetamine (*14 mẫu có ký hiệu từ D1 đến D14*); vỏ gói nilon màu trắng và băng dính màu đen, được niêm phong trong

một phong bì thư do Công an tỉnh Sơn La phát hành, còn nguyên niêm phong.

- 01 (*một*) con dao nhọn, chuôi dao bằng gỗ dài 15,5cm, lưỡi dao dài 30cm, bản rộng nhất 4,5cm, kèm theo 01 bao dao bằng gỗ màu vàng kích thước 36 x 6 x 2,6cm, có dây đeo màu xanh.

- 01 (*một*) tẩu bằng kim loại màu vàng, đã qua sử dụng.

- 01 (*một*) bật lửa ga màu đỏ, đã qua sử dụng.

- 02 (*hai*) mảnh giấy bạc (*01 mảnh đã đốt dở, 01 mảnh chưa đốt*).

3.2. Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 (*một*) xe mô tô nhãn hiệu HONDA, số loại WAVE A, màu sơn xám, biển kiểm soát 26K1-305.65; số khung: RLHJA3934PY092662; số máy: JA70E0127341; xe không có gương và chìa khóa; đã qua sử dụng.

3.3. Trả lại cho bị cáo Hoàng Văn D1:

- 01 (*một*) điện thoại của Hoàng Văn D1, được niêm phong trong một phong bì của Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Sơn La, còn nguyên niêm phong.

- 01 (*một*) căn cước công dân số 014203007153 mang tên Hoàng Văn D1.

(*Hiện trạng, đặc điểm vật chứng, tài sản theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản lập hồi 09 giờ 20 phút ngày 02/12/2025 giữa Cơ quan điều tra Công an tỉnh Sơn La và Thi hành án dân sự tỉnh Sơn La*)

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Lò Văn D, Hoàng Văn D1 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Các bị cáo Lò Văn D, Hoàng Văn D1 được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (*ngày 27/01/2026*).

Nơi nhận:
- Tòa Phúc thẩm TAND tối cao tại Hà Nội;
- Viện Công tố và KSXX phúc thẩm tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- Cơ quan CSĐT (PC04) Công an tỉnh Sơn La;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Sơn La;
- Thi hành án dân sự tỉnh Sơn La;
- Phòng HSNV Công an tỉnh Sơn La;
- Phòng GĐKT, thanh tra và thi hành án;
- Những người tham gia tố tụng;
- Tổ Hành chính tư pháp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(*Đã ký*)

Nguyễn Minh Hải